

TT	SBD	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Số tờ	Ký tên
1	LT001	Nguyễn Thanh	An	Nam	11/03/2005	Khánh Hòa	CĐ-CNOT17B		
2	LT002	Nguyễn Hoàng	Anh	Nam	19/07/2005	Khánh Hòa	CĐ-CNOT17A		
3	LT003	Lâm Hoàng	Anh	Nam	16/02/2003	Khánh Hòa	CĐ-CNOT17C		
4	LT004	Mai Nguyễn Minh	Anh	Nam	02/06/2005	Khánh Hòa	CĐ-KTML17B		
5	LT005	Nguyễn Trọng	Ân	Nam	03/02/2005	Khánh Hòa	CĐ-CGKL17		
6	LT006	Nguyễn Chấn	Bảo	Nam	30/03/1999	Khánh Hòa	CĐ-CNOT17A		
7	LT007	Trần Gia	Bảo	Nam	05/06/2005	Khánh Hòa	CĐ-CNOT17C		
8	LT008	Trần Quốc	Bảo	Nam	25/04/2005	Phú Yên	CĐ-KTML17A		
9	LT009	Nguyễn Cao Thành	Bin	Nam	22/10/2005	Khánh Hòa	CĐ-CNOT17B		
10	LT010	Võ Văn	Cảnh	Nam	17/06/2004	Khánh Hòa	CĐ-ĐCN17B		
11	LT011	Lưu Thành	Công	Nam	02/10/2003	Khánh Hòa	CĐ-CNOT17A		
12	LT012	Trương Thành	Công	Nam	01/08/2005	Khánh Hòa	CĐ-ĐĐT17		
13	LT013	Bùi Trọng	Cường	Nam	05/01/2005	Hà Tĩnh	CĐ-CGKL17		
14	LT014	Huỳnh	Chí	Nam	25/08/2005	Khánh Hòa	CĐ-ĐCN17A		
15	LT015	Nguyễn Quốc	Chí	Nam	12/02/2005	Khánh Hòa	CĐ-ĐCN17B		
16	LT016	Phan Văn	Chiến	Nam	26/07/2005	Khánh Hòa	CĐ-KTML17B		
17	LT017	Phan Tấn	Chơn	Nam	12/10/2005	Khánh Hòa	CĐ-CNOT17B		
18	LT018	Võ Khánh	Chung	Nam	27/01/2005	Khánh Hòa	CĐ-CNOT17C		
19	LT019	Phạm Tấn	Danh	Nam	11/05/2005	Khánh Hòa	CĐ-CNOT17A		
20	LT020	Võ Thành Công	Danh	Nam	15/04/2005	Khánh Hòa	CĐ-CNOT17B		
21	LT021	Phan Võ Thành	Danh	Nam	10/01/2005	Khánh Hòa	CĐ-ĐCN17A		
22	LT022	Nguyễn Đoàn Anh	Dũng	Nam	01/01/2005	Ninh Thuận	CĐ-CNOT17B		
23	LT023	Đỗ Cao	Duy	Nam	21/11/2005	Khánh Hòa	CĐ-CGKL17		
24	LT024	Kiều Quang	Duy	Nam	26/08/2005	Khánh Hòa	CĐ-CNOT17B		

Danh sách này có 24 SV

_ Số SV có mặt :.....	CĐ-CGKL17	3	CĐ-ĐĐT17	1
_ Số SV vắng mặt :.....	CĐ-CNOT17A	4	CĐ-KTML17A	1
_ Tổng số bài :.....	CĐ-CNOT17B	6	CĐ-KTML17B	2
_ Tổng số tờ :.....	CĐ-CNOT17C	3	CĐ-CBMA17	0
	CĐ-KTXD17	0	CĐ-CNTT17A	0
Cán bộ coi thi 1	CĐ-ĐCN17A	2	CĐ-CNTT17B	0
(Ký & ghi họ tên)	CĐ-ĐCN17B	2	CĐ-CNOT16B	0
	CĐ-ĐCN16A	0	CĐ-ĐĐT16	0

Cán bộ coi thi 2
(Ký & ghi họ tên)

TT	SBD	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Số tờ	Ký tên
1	LT025	Phạm Minh	Duy	Nam	23/05/2005	Phú Yên	CĐ-KTML17B		
2	LT026	Nguyễn Ngọc Đại	Dương	Nam	11/11/2005	Khánh Hòa	CĐ-CNOT17C		
3	LT027	Võ Tấn	Đạt	Nam	20/04/2005	Khánh Hòa	CĐ-CGKL17		
4	LT028	Nguyễn Hữu	Đạt	Nam	08/11/2005	Khánh Hòa	CĐ-CNOT17B		
5	LT029	Nguyễn Thành	Đạt	Nam	08/01/2005	Khánh Hòa	CĐ-ĐCN17A		
6	LT030	Lê Nguyễn Thành	Đạt	Nam	03/02/2005	Khánh Hòa	CĐ-ĐCN17B		
7	LT031	Nguyễn Văn	Đạt	Nam	22/10/2005	Khánh Hòa	CĐ-ĐCN17B		
8	LT032	Lê Thành	Đạt	Nam	07/09/2005	Khánh Hòa	CĐ-KTML17A		
9	LT033	Bùi Văn	Đức	Nam	12/03/2005	Khánh Hòa	CĐ-CNOT17A		
10	LT034	Phạm Ngọc Minh	Đức	Nam	04/12/2005	Khánh Hòa	CĐ-CNOT17B		
11	LT035	Ngô Trọng	Đức	Nam	22/06/2005	Khánh Hòa	CĐ-CNOT17C		
12	LT036	Nguyễn Minh	Đức	Nam	23/03/1994	Khánh Hòa	CĐ-KTML17A		
13	LT037	Nguyễn Ngọc	Hải	Nam	06/07/2005	Khánh Hòa	CĐ-CNOT17C		
14	LT038	Nguyễn Minh	Hân	Nam	07/12/2005	Khánh Hòa	CĐ-CBMA17		
15	LT039	Phan Ngọc	Hiền	Nam	06/05/2005	Khánh Hòa	CĐ-CNOT17C		
16	LT040	Phan Minh	Hiệp	Nam	08/11/2005	Khánh Hòa	CĐ-ĐCN17A		
17	LT041	Huỳnh Nhật	Hiếu	Nam	18/03/2005	Khánh Hòa	CĐ-CNOT17A		
18	LT042	Lê Trung	Hiếu	Nam	29/07/2005	Khánh Hòa	CĐ-CNOT17B		
19	LT043	Nguyễn Chí	Hiếu	Nam	12/01/2005	Phú Yên	CĐ-ĐCN17A		
20	LT044	Tạ Công	Hiếu	Nam	30/07/2005	Khánh Hòa	CĐ-ĐCN17B		
21	LT045	Trần	Hiếu	Nam	20/02/2004	Gia Lai	CĐ-ĐCN17B		
22	LT046	Phạm Đức	Hiếu	Nam	10/03/2005	Ninh Thuận	CĐ-ĐĐT17		
23	LT047	Huỳnh Công	Hòa	Nam	24/04/2005	Phú Yên	CĐ-CNOT17A		
24	LT048	Nguyễn Văn	Hòa	Nam	27/05/2005	Khánh Hòa	CĐ-KTML17B		

Danh sách này có 24 SV

_ Số SV có mặt :.....	CĐ-CGKL17	1	CĐ-ĐĐT17	1
_ Số SV vắng mặt :.....	CĐ-CNOT17A	3	CĐ-KTML17A	2
_ Tổng số bài :.....	CĐ-CNOT17B	3	CĐ-KTML17B	2
_ Tổng số tờ :.....	CĐ-CNOT17C	4	CĐ-CBMA17	1
	CĐ-KTXD17	0	CĐ-CNTT17A	0
Cán bộ coi thi 1	CĐ-ĐCN17A	3	CĐ-CNTT17B	0
(Ký & ghi họ tên)	CĐ-ĐCN17B	4	CĐ-CNOT16B	0
	CĐ-ĐCN16A	0	CĐ-ĐĐT16	0

Cán bộ coi thi 2
(Ký & ghi họ tên)

TT	SBD	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Số tờ	Ký tên
1	LT049	Nguyễn Văn	Hoài	Nam	19/09/2005	Quảng Trị	CĐ-ĐCN17B		
2	LT050	Nguyễn Huy	Hoàng	Nam	11/04/2004	Khánh Hòa	CĐ-CNOT16B		
3	LT051	Tôn Huỳnh	Hoàng	Nam	20/08/2005	Khánh Hòa	CĐ-CNOT17B		
4	LT052	Nguyễn Thành Bảo	Huân	Nam	02/07/2005	Khánh Hòa	CĐ-KTML17B		
5	LT053	Nguyễn Phi	Hùng	Nam	14/09/2004	Khánh Hòa	CĐ-ĐCN17B		
6	LT054	Nguyễn Lương	Huy	Nam	14/07/2005	Khánh Hòa	CĐ-CGKL17		
7	LT055	Trần Đức	Huy	Nam	11/09/2005	Khánh Hòa	CĐ-CNOT17A		
8	LT056	Vũ Quang	Huy	Nam	08/07/2005	Kon Tum	CĐ-CNOT17A		
9	LT057	Nguyễn Thanh	Huy	Nam	21/03/2005	Khánh Hòa	CĐ-CNOT17B		
10	LT058	Đỗ Quốc	Huy	Nam	05/04/2005	Khánh Hòa	CĐ-CNOT17C		
11	LT059	Nguyễn Trần Ngọc	Huy	Nam	15/04/2003	Khánh Hòa	CĐ-CNOT17C		
12	LT060	Trần Tiến	Huy	Nam	12/04/2005	Khánh Hòa	CĐ-CNOT17C		
13	LT061	Bùi Viết	Huy	Nam	10/10/1992	Thanh Hóa	CĐ-ĐCN16A		
14	LT062	Nguyễn Đức	Huy	Nam	01/04/2005	Khánh Hòa	CĐ-ĐCN17A		
15	LT063	Bùi Huỳnh Gia	Huy	Nam	09/07/2005	Khánh Hòa	CĐ-ĐCN17B		
16	LT064	Lê Quang	Huy	Nam	17/10/2005	Khánh Hòa	CĐ-ĐCN17B		
17	LT065	Huỳnh Lâm	Huy	Nam	08/05/2003	Khánh Hòa	CĐ-ĐĐT17		
18	LT066	Mai Phúc	Huy	Nam	16/11/2005	Khánh Hòa	CĐ-KTML17A		
19	LT067	Phạm Đức	Huy	Nam	04/10/2005	Đắk Lắk	CĐ-KTML17B		
20	LT068	Nguyễn Lê Nhật	Huy	Nam	01/03/2005	Khánh Hòa	CĐ-KTXD17		
21	LT069	Phạm Trung	Kiên	Nam	09/06/2005	Khánh Hòa	CĐ-ĐCN17B		
22	LT070	Trần Văn	Kiệt	Nam	11/11/2003	Khánh Hòa	CĐ-CNOT17A		
23	LT071	Lê Đức	Kiệt	Nam	21/02/2005	Khánh Hòa	CĐ-CNOT17C		
24	LT072	Trần Anh	Kiệt	Nam	21/12/2005	Khánh Hòa	CĐ-ĐCN17A		

Danh sách này có 24 SV

_ Số SV có mặt :.....	CĐ-CGKL17	1	CĐ-ĐĐT17	1
_ Số SV vắng mặt :.....	CĐ-CNOT17A	3	CĐ-KTML17A	1
_ Tổng số bài :.....	CĐ-CNOT17B	2	CĐ-KTML17B	2
_ Tổng số tờ :.....	CĐ-CNOT17C	4	CĐ-CBMA17	0
	CĐ-KTXD17	1	CĐ-CNTT17A	0
Cán bộ coi thi 1	CĐ-ĐCN17A	2	CĐ-CNTT17B	0
(Ký & ghi họ tên)	CĐ-ĐCN17B	5	CĐ-CNOT16B	1
	CĐ-ĐCN16A	1	CĐ-ĐĐT16	0

Cán bộ coi thi 2
(Ký & ghi họ tên)

TT	SBD	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Số tờ	Ký tên
1	LT073	Vô Châu Tuấn	Kiệt	Nam	23/11/2005	Khánh Hòa	CĐ-ĐCN17B		
2	LT074	Nguyễn Đăng	Kỳ	Nam	24/11/1999	Khánh Hòa	CĐ-CNOT17B		
3	LT075	Võ Anh	Kỳ	Nam	24/05/2005	Khánh Hòa	CĐ-CNOT17C		
4	LT076	Trần Văn	Kỳ	Nam	26/08/2002	Nghệ An	CĐ-KTML17B		
5	LT077	Nguyễn Quốc	Kha	Nam	15/12/2005	Khánh Hòa	CĐ-CNOT17A		
6	LT078	Phan Tấn	Khải	Nam	30/12/2004	Khánh Hòa	CĐ-CNTT17A		
7	LT079	Diệp Bảo	Khang	Nam	24/07/2004	Khánh Hòa	CĐ-CNOT17B		
8	LT080	Ngô Bảo	Khang	Nam	09/11/2005	Khánh Hòa	CĐ-CNOT17B		
9	LT081	Ngô Chấn	Khang	Nam	09/11/2005	Khánh Hòa	CĐ-CNOT17B		
10	LT082	Phạm Lộc	Khang	Nam	10/12/2005	Khánh Hòa	CĐ-ĐCN17A		
11	LT083	Phan Hoàng	Khang	Nam	09/03/2005	Khánh Hòa	CĐ-ĐĐT17		
12	LT084	Phan Văn	Khanh	Nam	27/08/2005	Đắk Lắk	CĐ-CNOT17B		
13	LT085	Phạm Quốc	Khánh	Nam	20/03/2005	Khánh Hòa	CĐ-CGKL17		
14	LT086	Đỗ Anh	Khoa	Nam	08/01/2005	Khánh Hòa	CĐ-CNTT17B		
15	LT087	Nguyễn Đăng	Khoa	Nam	05/02/2005	Khánh Hòa	CĐ-ĐCN17A		
16	LT088	Lê Công Nguyên	Khôi	Nam	06/09/2005	Khánh Hòa	CĐ-CNOT17A		
17	LT089	Nguyễn Minh	Khôi	Nam	18/01/2005	Khánh Hòa	CĐ-CNOT17A		
18	LT090	Lê Văn	Khôi	Nam	17/09/2005	Khánh Hòa	CĐ-CNOT17B		
19	LT091	Đoàn Trí	Khôi	Nam	27/09/2005	Khánh Hòa	CĐ-CNOT17C		
20	LT092	Nguyễn Trọng	Khôi	Nam	17/09/1996	Khánh Hòa	CĐ-ĐĐT16		
21	LT093	Lê	Lai	Nam	14/09/2005	Khánh Hòa	CĐ-CNOT17A		
22	LT094	Mai Văn	Liêm	Nam	24/04/2005	Khánh Hòa	CĐ-ĐCN17A		
23	LT095	Nguyễn Thanh	Long	Nam	08/08/2005	Khánh Hòa	CĐ-CNOT17B		
24	LT096	Nguyễn Thái	Lộc	Nam	28/06/2005	Khánh Hòa	CĐ-ĐCN17B		

Danh sách này có 24 SV

_ Số SV có mặt :.....	CĐ-CGKL17	1	CĐ-ĐĐT17	1
_ Số SV vắng mặt :.....	CĐ-CNOT17A	4	CĐ-KTML17A	0
_ Tổng số bài :.....	CĐ-CNOT17B	7	CĐ-KTML17B	1
_ Tổng số tờ :.....	CĐ-CNOT17C	2	CĐ-CBMA17	0
	CĐ-KTXD17	0	CĐ-CNTT17A	1
Cán bộ coi thi 1	CĐ-ĐCN17A	3	CĐ-CNTT17B	1
(Ký & ghi họ tên)	CĐ-ĐCN17B	2	CĐ-CNOT16B	0
	CĐ-ĐCN16A	0	CĐ-ĐĐT16	1

Cán bộ coi thi 2
(Ký & ghi họ tên)

TT	SBD	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Số tờ	Ký tên
1	LT97	Phạm	Lộc	Nam	16/06/2005	Khánh Hòa	CĐ-KTML17A		
2	LT98	Nguyễn Đăng Anh	Luật	Nam	19/01/2003	Khánh Hòa	CĐ-CNOT17C		
3	LT99	Lý Phi	Lực	Nam	14/12/2005	Khánh Hòa	CĐ-KTML17A		
4	LT100	Nguyễn Công	Lý	Nam	27/01/2000	Khánh Hòa	CĐ-ĐCN17A		
5	LT101	Đặng Hữu Phong	Minh	Nam	20/11/2004	Khánh Hòa	CĐ-ĐCN17A		
6	LT102	Huỳnh Tấn	Minh	Nam	04/01/2005	Phú Yên	CĐ-ĐCN17A		
7	LT103	Ngô Hoàng	Nam	Nam	28/12/2003	Khánh Hòa	CĐ-CNOT17C		
8	LT104	Huỳnh Tấn	Ninh	Nam	09/09/2005	Khánh Hòa	CĐ-KTML17A		
9	LT105	Đồng Trọng	Nghĩa	Nam	18/07/2000	Khánh Hòa	CĐ-CNOT17B		
10	LT106	Phạm Văn	Nghĩa	Nam	16/03/2005	Đắk Lắk	CĐ-CNOT17C		
11	LT107	Nguyễn Tuấn	Nghĩa	Nam	02/08/2005	Khánh Hòa	CĐ-KTML17A		
12	LT108	Vô Văn	Ngọc	Nam	17/08/2002	Khánh Hòa	CĐ-CNOT17A		
13	LT109	Lương Thanh	Nhân	Nam	20/01/2004	Bình Định	CĐ-KTML17B		
14	LT110	Nguyễn Thành	Nhân	Nam	29/08/2005	Khánh Hòa	CĐ-CNOT17A		
15	LT111	Mang	Nhân	Nam	17/08/2005	Khánh Hòa	CĐ-CNOT17C		
16	LT112	Võ Tấn Thành	Nhân	Nam	09/09/2005	Khánh Hòa	CĐ-ĐCN17A		
17	LT113	Hồ Hữu	Nhơn	Nam	23/04/2005	Khánh Hòa	CĐ-ĐCN17A		
18	LT114	Nguyễn Đức	Phát	Nam	27/12/2005	Khánh Hòa	CĐ-CNOT17A		
19	LT115	Nguyễn Hoàng	Phát	Nam	08/12/2005	Khánh Hòa	CĐ-CNOT17B		
20	LT116	Nguyễn Vũ Hoài	Phong	Nam	17/10/2005	Khánh Hòa	CĐ-CBMA17		
21	LT117	Huỳnh Minh	Phong	Nam	04/05/2005	Phú Yên	CĐ-CNOT17A		
22	LT118	Phan Văn	Phong	Nam	18/10/2005	Bình Định	CĐ-CNOT17B		
23	LT119	Phạm Tuấn	Phong	Nam	05/11/2000	Khánh Hòa	CĐ-CNOT17C		
24	LT120	Nguyễn	Phong	Nam	22/08/2005	Ninh Thuận	CĐ-ĐĐT17		

Danh sách này có 24 SV

_ Số SV có mặt :.....	CĐ-CGKL17	0	CĐ-ĐĐT17	1
_ Số SV vắng mặt :.....	CĐ-CNOT17A	4	CĐ-KTML17A	4
_ Tổng số bài :.....	CĐ-CNOT17B	3	CĐ-KTML17B	1
_ Tổng số tờ :.....	CĐ-CNOT17C	5	CĐ-CBMA17	1
	CĐ-KTXD17	0	CĐ-CNTT17A	0
Cán bộ coi thi 1	CĐ-ĐCN17A	5	CĐ-CNTT17B	0
(Ký & ghi họ tên)	CĐ-ĐCN17B	0	CĐ-CNOT16B	0
	CĐ-ĐCN16A	0	CĐ-ĐĐT16	0

Cán bộ coi thi 2
(Ký & ghi họ tên)

TT	SBD	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Số tờ	Ký tên
1	LT121	Trần Trọng Quốc	Phong	Nam	01/01/2005	Khánh Hòa	CĐ-KTML17A		
2	LT122	Hoàng Minh	Phong	Nam	05/07/2005	Khánh Hòa	CĐ-KTML17B		
3	LT123	Huỳnh Tấn	Phong	Nam	22/02/2004	Khánh Hòa	CĐ-KTML17B		
4	LT124	Nguyễn Thành	Phú	Nam	03/09/2004	Khánh Hòa	CĐ-KTML17B		
5	LT125	Nguyễn	Phúc	Nam	23/04/2005	Khánh Hòa	CĐ-CNOT17C		
6	LT126	Nguyễn Minh	Phúc	Nam	02/03/2002	Khánh Hòa	CĐ-KTML17B		
7	LT127	Trần Đại	Phúc	Nam	17/07/2005	Khánh Hòa	CĐ-KTML17B		
8	LT128	Trần Tiến	Phước	Nam	05/05/2005	Khánh Hòa	CĐ-CNOT17B		
9	LT129	Nguyễn Văn	Phước	Nam	08/11/2005	Khánh Hòa	CĐ-KTML17A		
10	LT130	Nguyễn Mậu Minh	Quang	Nam	09/10/2004	Khánh Hòa	CĐ-ĐĐT16		
11	LT131	Trần Minh	Quân	Nam	23/05/2005	Khánh Hòa	CĐ-ĐCN17A		
12	LT132	Nguyễn Tấn	Quốc	Nam	06/05/2005	Khánh Hòa	CĐ-CNOT17A		
13	LT133	Thân Anh	Quốc	Nam	09/02/2003	Khánh Hòa	CĐ-KTML17B		
14	LT134	Lê Minh	Quyền	Nam	02/05/2005	Quảng Ngãi	CĐ-ĐĐT17		
15	LT135	Trần	Son	Nam	17/05/1988	Khánh Hòa	CĐ-ĐCN17B		
16	LT136	Phan Đăng Hoàng	Son	Nam	03/05/2005	Khánh Hòa	CĐ-KTML17A		
17	LT137	Nguyễn Hữu Trí	Tài	Nam	05/02/2005	Khánh Hòa	CĐ-CBMA17		
18	LT138	Nguyễn Thành	Tài	Nam	01/02/2005	Phú Yên	CĐ-CGKL17		
19	LT139	Phạm Văn	Tài	Nam	25/09/2005	Khánh Hòa	CĐ-ĐCN17A		
20	LT140	Nguyễn Lê Bảo	Tài	Nam	01/01/2005	Khánh Hòa	CĐ-KTML17B		
21	LT141	Cao Linh	Tâm	Nam	26/06/2005	Khánh Hòa	CĐ-CNOT17C		
22	LT142	Đỗ Đình	Tâm	Nam	15/09/1998	Thanh Hóa	CĐ-ĐCN17A		
23	LT143	Nguyễn Hữu	Tâm	Nam	07/12/2005	Khánh Hòa	CĐ-ĐCN17B		
24	LT144	Nguyễn Thành	Tâm	Nam	16/04/2005	Khánh Hòa	CĐ-KTML17A		

Danh sách này có 24 SV

_ Số SV có mặt :.....	CĐ-CGKL17	1	CĐ-ĐĐT17	1
_ Số SV vắng mặt :.....	CĐ-CNOT17A	1	CĐ-KTML17A	4
_ Tổng số bài :.....	CĐ-CNOT17B	1	CĐ-KTML17B	7
_ Tổng số tờ :.....	CĐ-CNOT17C	2	CĐ-CBMA17	1
	CĐ-KTXD17	0	CĐ-CNTT17A	0
Cán bộ coi thi 1	CĐ-ĐCN17A	3	CĐ-CNTT17B	0
(Ký & ghi họ tên)	CĐ-ĐCN17B	2	CĐ-CNOT16B	0
	CĐ-ĐCN16A	0	CĐ-ĐĐT16	1

Cán bộ coi thi 2
(Ký & ghi họ tên)

TT	SBD	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Số tờ	Ký tên
1	LT145	Phạm Kiều	Tiên	Nam	28/08/2002	Khánh Hòa	CĐ-ĐCN17B		
2	LT146	Trần Xuân	Tiến	Nam	11/09/2004	Khánh Hòa	CĐ-CNOT17A		
3	LT147	Vũ Trần	Tiến	Nam	18/09/2005	Khánh Hòa	CĐ-CNOT17B		
4	LT148	Lê Hữu	Toàn	Nam	04/10/2005	Khánh Hòa	CĐ-CNOT17A		
5	LT149	Lữ Kỳ	Toàn	Nam	01/05/2005	Khánh Hòa	CĐ-ĐCN17A		
6	LT150	Trương Trọng	Tới	Nam	10/04/2003	Khánh Hòa	CĐ-CNOT16B		
7	LT151	Huỳnh Vô Nhật	Tú	Nam	06/11/2005	Khánh Hòa	CĐ-CBMA17		
8	LT152	Nguyễn Thanh	Tuấn	Nam	08/04/2005	Khánh Hòa	CĐ-CBMA17		
9	LT153	Nguyễn Thành	Tuấn	Nam	06/08/2005	Phú Yên	CĐ-CNOT17A		
10	LT154	Nguyễn Thanh	Tuấn	Nam	23/05/2005	Khánh Hòa	CĐ-CNOT17C		
11	LT155	Trần Đặng Đức	Tùng	Nam	07/03/2005	Khánh Hòa	CĐ-CGKL17		
12	LT156	Phạm Văn	Tường	Nam	30/07/2003	Khánh Hòa	CĐ-KTML17B		
13	LT157	Lê Quốc	Thái	Nam	27/10/2005	Khánh Hòa	CĐ-ĐCN17B		
14	LT158	Trần Quang	Thành	Nam	15/03/2005	Khánh Hòa	CĐ-CNOT17A		
15	LT159	Vô Đại	Thành	Nam	14/12/2003	Khánh Hòa	CĐ-CNOT17B		
16	LT160	Nguyễn Phùng Quang	Thành	Nam	01/06/2005	Nghệ An	CĐ-ĐCN17A		
17	LT161	Lê Nguyễn	Thành	Nam	26/12/2002	Khánh Hòa	CĐ-KTML17B		
18	LT162	Phạm Hoàng	Thành	Nam	20/04/2005	Khánh Hòa	CĐ-KTML17B		
19	LT163	Nguyễn Hữu	Thao	Nam	17/12/2004	Phú Yên	CĐ-KTML17B		
20	LT164	Trịnh Việt	Thắng	Nam	21/11/2005	Khánh Hòa	CĐ-CNOT17A		
21	LT165	Phạm Hữu	Thắng	Nam	13/02/2005	Khánh Hòa	CĐ-ĐCN17B		
22	LT166	Phan Anh	Thắng	Nam	10/01/2005	Ninh Thuận	CĐ-ĐĐT17		
23	LT167	Bùi Văn	Thi	Nam	05/09/2003	Phú Yên	CĐ-ĐĐT17		
24	LT168	Nguyễn Đình	Thiên	Nam	23/05/2005	Khánh Hòa	CĐ-CNOT17B		

Danh sách này có 24 SV

_ Số SV có mặt :.....	CĐ-CGKL17	1	CĐ-ĐĐT17	2
_ Số SV vắng mặt :.....	CĐ-CNOT17A	5	CĐ-KTML17A	0
_ Tổng số bài :.....	CĐ-CNOT17B	3	CĐ-KTML17B	4
_ Tổng số tờ :.....	CĐ-CNOT17C	1	CĐ-CBMA17	2
	CĐ-KTXD17	0	CĐ-CNTT17A	0
Cán bộ coi thi 1	CĐ-ĐCN17A	2	CĐ-CNTT17B	0
(Ký & ghi họ tên)	CĐ-ĐCN17B	3	CĐ-CNOT16B	1
	CĐ-ĐCN16A	0	CĐ-ĐĐT16	0

Cán bộ coi thi 2
(Ký & ghi họ tên)

TT	SBD	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Số tờ	Ký tên
1	LT169	Đặng Đức	Thiện	Nam	07/08/2005	Khánh Hòa	CĐ-ĐCN17A		
2	LT170	Nguyễn Thành	Thiện	Nam	23/02/2005	Khánh Hòa	CĐ-ĐCN17B		
3	LT171	Quý	Thịnh	Nam	30/07/2005	Khánh Hòa	CĐ-CNOT17A		
4	LT172	Lê Nguyễn Vĩnh	Thọ	Nam	05/05/2005	Khánh Hòa	CĐ-CNOT17B		
5	LT173	Phan Trung	Thông	Nam	08/06/2005	Khánh Hòa	CĐ-CNOT17A		
6	LT174	Lê Tấn	Thông	Nam	26/07/2005	Khánh Hòa	CĐ-CNOT17C		
7	LT175	Đoàn Hữu	Thuận	Nam	17/04/2005	Khánh Hòa	CĐ-CNOT17C		
8	LT176	Phan Huy	Thuận	Nam	28/03/2002	Phú Yên	CĐ-ĐĐT17		
9	LT177	Nguyễn Hoàng Minh	Thuận	Nam	17/05/2005	Khánh Hòa	CĐ-KTML17A		
10	LT178	Võ	Triều	Nam	22/08/2005	Khánh Hòa	CĐ-KTML17B		
11	LT179	Hoàng Quốc	Trung	Nam	30/03/2005	Khánh Hòa	CĐ-ĐCN17B		
12	LT180	Trần Minh	Trung	Nam	26/05/2005	Khánh Hòa	CĐ-ĐĐT17		
13	LT181	Trần Quốc	Trung	Nam	31/07/2005	Khánh Hòa	CĐ-KTML17A		
14	LT182	Nguyễn Hữu	Trung	Nam	05/12/2005	Lâm Đồng	CĐ-KTML17B		
15	LT183	Đặng Việt	Trường	Nam	30/11/2004	Khánh Hòa	CĐ-CNOT17B		
16	LT184	Lê Nhật	Trường	Nam	28/11/2005	Khánh Hòa	CĐ-ĐCN17A		
17	LT185	Trần Long	Vĩ	Nam	18/04/2005	Khánh Hòa	CĐ-CNOT17A		
18	LT186	Trần Lê Hoàng	Việt	Nam	29/09/2005	Khánh Hòa	CĐ-CNOT17A		
19	LT187	Trần Quốc	Việt	Nam	11/05/2005	An Giang	CĐ-CNOT17B		
20	LT188	Nguyễn Quốc	Việt	Nam	27/12/2005	Khánh Hòa	CĐ-KTML17A		
21	LT189	Lê Đức	Việt	Nam	17/05/2005	Phú Yên	CĐ-KTML17B		
22	LT190	Nguyễn Vũ Nhật	Vin	Nam	29/10/1998	Khánh Hòa	CĐ-ĐCN17B		
23	LT191	Nguyễn Long	Vũ	Nam	09/06/2003	Khánh Hòa	CĐ-CNOT17A		
24	LT192	Lê Hoàng	Vũ	Nam	11/07/2005	Khánh Hòa	CĐ-CNOT17B		

Danh sách này có 24 SV

_ Số SV có mặt :.....	CĐ-CGKL17	0	CĐ-ĐĐT17	2
_ Số SV vắng mặt :.....	CĐ-CNOT17A	5	CĐ-KTML17A	3
_ Tổng số bài :.....	CĐ-CNOT17B	4	CĐ-KTML17B	3
_ Tổng số tờ :.....	CĐ-CNOT17C	2	CĐ-CBMA17	0
	CĐ-KTXD17	0	CĐ-CNTT17A	0
Cán bộ coi thi 1	CĐ-ĐCN17A	2	CĐ-CNTT17B	0
(Ký & ghi họ tên)	CĐ-ĐCN17B	3	CĐ-CNOT16B	0
	CĐ-ĐCN16A	0	CĐ-ĐĐT16	0

Cán bộ coi thi 2
(Ký & ghi họ tên)

TT	SBD	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Số tờ	Ký tên
1	LT193	Trần Thế	Vũ	Nam	10/01/2005	Khánh Hòa	CĐ-CNOT17B		
2	LT194	Ngô Trường	Vũ	Nam	27/08/2005	Khánh Hòa	CĐ-CNOT17C		
3	LT195	Tô Văn	Vương	Nam	03/04/2005	Quảng Nam	CĐ-CNOT17C		
4	LT196	Rơ Mah	Yăi	Nam	20/08/2004	Gia Lai	CĐ-ĐCN17B		
5									
6									
7									
8									
9									
10									
11									
12									

Danh sách này có 04 SV

_ Số SV có mặt :.....	CĐ-CGKL17	0	CĐ-ĐĐT17	0
_ Số SV vắng mặt :.....	CĐ-CNOT17A	0	CĐ-KTML17A	0
_ Tổng số bài :.....	CĐ-CNOT17B	1	CĐ-KTML17B	0
_ Tổng số tờ :.....	CĐ-CNOT17C	2	CĐ-CBMA17	0
	CĐ-KTXD17	0	CĐ-CNTT17A	0
Cán bộ coi thi 1	CĐ-ĐCN17A	0	CĐ-CNTT17B	0
(Ký & ghi họ tên)	CĐ-ĐCN17B	1	CĐ-CNOT16B	0
	CĐ-ĐCN16A	0	CĐ-ĐĐT16	0

Cán bộ coi thi 2
(Ký & ghi họ tên)